

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2021/DS-HNGĐ

Ngày: 28/6/2021

“V/v: Tranh chấp về tài sản chung, nợ chung vợ chồng khi ly hôn; tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Lệ**

- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông **Nguyễn Xuân Vinh**

Ông **Nguyễn Xuân Phương**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Phạm Hồng Phương Thảo** - Cán bộ Tòa án

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:** Bà **Lê Ánh Dương** - Kiểm sát viên

Vào các ngày từ 25 đến 28 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ Dân sự sơ thẩm thụ lý số 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/01/2020 về việc *“Tranh chấp về tài sản chung, nợ chung vợ chồng khi ly hôn; tranh chấp hợp đồng tín dụng”*

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-DS ngày 23/3/2021, Quyết định ngừng phiên tòa số 01/2021/QĐST-DS ngày 03/6/2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Võ Thị P**

Địa chỉ: 44 T, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

*** Bị đơn:** Ông **Ngô Tùng L**

Địa chỉ: 10 H, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:**

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trịnh Xuân Thủy** - Giám đốc Phòng giao dịch Bình Tân- Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Khánh Hòa
Vắng mặt (Có Đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn bà Võ Thị P trình bày:**

Bà và ông Ngô Tùng L đã ly hôn năm 2013 theo Quyết định thuận tình ly hôn số 429/2013/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2013 nhưng chưa chia tài sản chung vợ chồng.

Nay bà yêu cầu tòa án giải quyết chia tài sản chung vợ chồng gồm các tài sản sau:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 63, tờ bản đồ số 49, tọa lạc tại số 10 Huỳnh Tịnh Của, phường Phước Long, thành phố Nha Trang; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành BĐ 331240, số vào sổ cấp GCN: CH 00517/22378 do Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp ngày 9/5/2011.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 59, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại thôn Phước Thủy, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CA 192834, số vào sổ cấp GCN: CH 05033/22405 do Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp ngày 13/01/2016.

Bà yêu cầu được nhận Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 59, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại thôn Phước Thủy, xã Phước Đồng; giao cho ông Ngô Tùng L quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 63, tờ bản đồ số 49, tọa lạc tại 10 Huỳnh Tịnh Của, phường Phước Long, thành phố Nha Trang;

Và rút yêu cầu khởi kiện đối với tranh chấp là 01 tàu du lịch mang tên Bình Tân 1.

Về nợ chung: Bà và ông Ngô Tùng L có vay Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 400.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/9851866/HĐTD ngày 01/5/2019. Tài sản thế chấp là toàn bộ nhà đất tọa lạc tại số 10 Huỳnh Tịnh Của, phường Phước Long, thành phố Nha Trang. Ông bà đã trả được một phần nợ gốc và nợ lãi. Tính đến ngày 08/6/2021, ông bà còn nợ lại Ngân hàng số tiền gốc và lãi tổng cộng là **434.176.000** đồng.

Ngày 08/6/2021 bà đã trả hết số tiền này cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam. Ngân hàng đã giải chấp và tắt toán hợp đồng với bà. Do đây là số nợ chung của vợ chồng bà nên bà yêu cầu ông Ngô Tùng L phải chịu trách nhiệm hoàn trả lại cho bà $\frac{1}{2}$ số tiền bà đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam.

*** Tại Biên bản lấy lời khai, Biên bản làm việc, bị đơn, ông Ngô Tùng L trình bày:**

Nhà đất tọa lạc tại số 10 Huỳnh Tịnh Của, phường Phước Long, thành phố Nha Trang; diện tích đất tọa lạc tại thôn Phước Thủy, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang và tàu du lịch mang tên Bình Tân 1 là các tài sản do một mình ông tạo lập. Bà P không có đóng góp gì. Do thời điểm đó pháp luật quy định tài sản là nhà đất phải do hai vợ chồng cùng đứng tên nên ông để cho bà P đứng tên cùng. Thực tế thì đây đều là các tài sản riêng của ông nên ông không đồng ý với yêu cầu chia tài sản của bà P.

Đối với số nợ tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam, ông L xác định đó là khoản nợ riêng của bà P nên ông không đồng ý trả.

*** Tại Đơn yêu cầu độc lập, các văn bản gửi Tòa, đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam trình bày:**

Ông Ngô Tùng L, bà Võ Thị P ký Hợp đồng tín dụng số 01/2019/9851866/HĐTD ngày 01/5/2019 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam để vay số tiền 400.000.000 đồng.

Tính đến ngày 08/6/2021, ông L và bà P còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi tổng cộng là **434.176.000** đồng. Đây là khoản nợ chung của ông L và bà P. Ngày 08/6/2021 bà P đã trả hết số tiền này cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam. Ngân hàng đã tiến hành các thủ tục tắt toán hợp đồng và trả cho bà P bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành BĐ 331240, sổ vào sổ cấp GCN: CH 00517/22378 do Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp ngày 9/5/2011. Nay Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam không còn bất cứ tranh chấp gì đối với hợp đồng tín dụng trên nên đã có Đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với ông L bà P.

Phát biểu quan điểm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang kết luận:

Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đã trực tiếp xác định các tình tiết của vụ án; xem xét, kiểm tra các tài liệu, chứng cứ đã thu thập một cách khách quan, toàn diện. Đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Giao nhà và đất tại địa chỉ 10 Huỳnh Tịnh Của, phường Phước Long, thành phố Nha Trang cho ông Ngô Tùng L sở hữu, quản lý, sử dụng.

Giao diện tích đất tại thôn Phước Thủy, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang cho bà Võ Thị P quản lý, sử dụng.

Ông L có trách nhiệm thanh toán phần giá trị tài sản chênh lệch cho bà P.

Ông L phải có trách nhiệm hoàn lại cho bà Võ Thị P ½ số tiền bà P đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam.

2. Đình chỉ vụ án đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam.

3. Đình chỉ vụ án đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng là 01 tàu du lịch mang tên Bình Tân 1

4. Quyết định tiền án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

XÉT THÁY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1]. Về tố tụng:

* Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Xét thấy bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp đối với tài sản là 01 tàu du lịch mang tên Bình Tân 1, số đăng ký KH: 0279 theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa ngày 23/12/2005

Ngày 24/6/2021, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam có Đơn xin rút yêu cầu độc lập.

Căn cứ Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu này của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án .

2]. Về nội dung:

Bà Võ Thị P yêu cầu chia tài sản chung là nhà và đất tại số 10 Huỳnh Tịnh Của, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; nhà và đất tại thôn Phước Thủy, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Bà P yêu cầu được nhận diện tích đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thôn Phước Thủy, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, giao cho ông Ngô Tùng L nhà và đất tại số 10 Huỳnh Tịnh Của, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Hội đồng xét xử xét:

2.1. Về nguồn gốc tài sản tranh chấp:

- Đối với nhà và đất tại số 10 Huỳnh Tịnh Của, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Ngày 21/11/1992 ông Ngô Tùng L, bà Võ Thị P được UBND tỉnh Khánh Hòa cấp cho lô đất 85 khu vực Bắc chợ Phước Thái để xây dựng nhà ở tại Quyết định số 1132/QĐ/UB theo diện đền bù thiệt hại đất. Ngày 15/8/1994, ông Ngô Tùng L và bà Võ Thị P được Sở xây dựng tỉnh Khánh Hòa cấp Sổ chứng nhận sở hữu nhà số 516/94/CNSHN với diện tích 81m². Ngày 29/04/2011, theo tờ trình về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo biến động về địa chỉ thửa đất, lô số 85 đường 8A, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang được đổi là số 10 Huỳnh Tịnh Của, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa được UBND phường Phước Long xác nhận ngày 06/04/2011. Ngày 09/05/2011, UBND thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BĐ 331240, số vào sổ cấp GCN: CH 00517/22378 cho ông Ngô Tùng L và bà Võ Thị P thửa đất số 63, TĐĐ số 49 tại số 10 Huỳnh Tịnh

Cửa, phường Phước Long, thành phố Nha Trang với diện tích 81m². Do đó, đây là tài sản chung của ông L, bà P.

- Nhà đất tại thôn Phước Thủy, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 13/01/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, số phát hành CA 192834, số vào sổ cấp GCN: CH 05033/22405 đối với nhà đất thuộc thửa số 59, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại thôn Phước Thủy, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang; có diện tích đất là 817 m² (trong đó đất ở tại nông thôn 400 m², đất trồng cây lâu năm 417 m², thời hạn sử dụng đất đến ngày 01/07/2064), diện tích nhà ở 39,1m² cho ông Ngô Tùng L và bà Võ Thị P. Bà P cũng khẳng định đây là tài sản chung của bà P và ông Ngô Tùng L.

2.2. Chia tài sản:

Ông Ngô Tùng L không đồng ý chia nhà đất tọa lạc tại số 10 Huỳnh Tịnh Cửa, phường Phước Long, thành phố Nha Trang và thôn Phước Thủy, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang vì ông cho rằng đó là các tài sản riêng của ông, do ông tạo lập nên, bà P không có công sức đóng góp gì. Việc trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có tên bà P là do pháp luật quy định và cơ quan Nhà nước yêu cầu. Tuy nhiên, ông L lại không đưa ra được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử bác bỏ ý kiến này của ông L.

Xét thấy nhà đất tọa lạc tại số 10 Huỳnh Tịnh Cửa, phường Phước Long và thôn Phước Thủy, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang tài sản chung của ông Ngô Tùng L và bà Võ Thị P, vợ chồng cùng đóng góp và tạo dựng nên công sức đóng góp là như nhau. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định chia đôi giá trị tài sản.

Bà Võ Thị P đề nghị giao nhà đất tọa lạc tại số 10 Huỳnh Tịnh Cửa, phường Phước Long, thành phố Nha Trang cho ông L. Bà P nhận nhà đất tại thôn Phước Thủy, xã Phước Đồng. Xét thực tế, ông Ngô Tùng L đang sinh sống tại số 10 Huỳnh Tịnh Cửa, phường Phước Long, thành phố Nha Trang nên việc giao nhà đất tại số 10 Huỳnh Tịnh Cửa, phường Phước Long cho ông L, giao nhà đất và cây cối, hoa màu trên đất tại thôn Phước Thủy, xã Phước Đồng cho bà Võ Thị P sở hữu, quản lý, sử dụng là hoàn toàn phù hợp với nhu cầu của các bên nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Đối với nhà đất tọa lạc tại thôn Phước Thủy, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang: Tại “Phần ghi chú” của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thể hiện “Nợ tiền sử dụng đất 90 triệu đồng theo thông báo số 8815/15CCT/TB-TSDĐ ngày 09/11/2015 của Chi cục thuế thành phố Nha Trang, nợ tiền lệ phí trước bạ nhà đất 956.300 đồng theo Thông báo số 8815/15CCT/TB-LPTB ngày 09/11/2015 của Chi cục thuế thành phố Nha Trang.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bà P không có ý kiến tranh chấp gì đối với số tiền sử dụng đất và phí trước bạ mà bà và ông L còn nợ nhà nước. Bà P tự nguyện nộp số tiền này và đề nghị Hội đồng xét xử không đưa vào nội dung tranh chấp. Do đó, bà P phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền sử dụng đất 90 triệu đồng và tiền lệ phí trước bạ nhà đất 956.300 đồng cho nhà nước khi tiến hành các thủ tục đăng ký quyền sở hữu, sử dụng theo quy định của pháp luật.

Ông Ngô Tùng L có trách nhiệm thanh toán phần giá trị tài sản chênh lệch cho bà Võ Thị P theo quy định.

Chia tài sản cụ thể như sau:

a. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành BĐ 331240, số vào sổ cấp GCN: CH 00517/22378 do Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp ngày 9/5/2011, nhà đất tọa lạc tại số 10 Huỳnh Tịnh Của, phường Phước Long, thành phố Nha Trang ngày 16/6/2020 thì tổng diện tích đất là 81 m², có diện tích thực tế theo Sơ đồ thửa đất là 79,5m²: loại đất: Đất ở đô thị; thời hạn sử dụng: lâu dài. Nguyên đơn xác định diện tích hụt 1,5 m² so với giấy chứng nhận QSD đất là do sai số trong đo đạc và biến động trong sử dụng, không có ý kiến gì.

*** Theo Biên bản định giá tài sản ngày 16/6/2020 thì:**

Giá đất theo giá thị trường tại thời điểm định giá là: 45.000.000 đồng/m²

Giá trị đất: 45.000.000 đồng/m² x 79,5 m² = **3.577.500.000 đồng [1]**

Nhà: Nhà 2 tầng, tường gạch, khung, sàn bê tông cốt thép, mái ngói, chất lượng còn lại 50%; đơn giá 3.677.000 đồng/m²/sàn

Giá trị nhà: 3.677.000 đồng/m² x 124m² x 50% = **227.974.000 đồng [2]**

Tổng cộng: [1] + [2] = **3.805.474.000 đồng [3]**

b. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CA 192834, số vào sổ cấp GCN: CH 05033/22405 do Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp ngày 13/01/2016 thì thửa số 59, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại thôn Phước Thủy, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa có diện tích 817m² (trong đó đất ở: 400m², đất trồng cây lâu năm khác: 417m²). Trên đất có công trình và cây cối hoa màu.

*** Theo Biên bản định giá ngày 26/6/2020 thì:**

Giá đất ở theo giá thị trường tại thời điểm định giá là: 1.080.000 đồng/m²

Giá đất trồng cây lâu năm theo giá thị trường tại thời điểm định giá là: 300.000 đồng/m²

Giá trị đất:

(400m² x 1.080.000 đồng/m²) + (417m² x 300.000 đồng/m²) = **557.100.000 đồng [4]**

*** Tài sản gắn liền với đất:**

- Nhà: Tường gạch, nền xi măng, mái tôn, cửa thường, không trần, tường quét vôi, chất lượng còn lại 50%; đơn giá 1.787.000.000 đồng/m²/sàn

Giá trị nhà: 1.787.000.000 đồng/m²/sàn x 39,1m² x 50% = **34.935.850 đồng [5]**

- Cây cối hoa màu:

+ 01 cây bưởi loại A, giá trị: 600.000 đồng

+ 01 cây mận loại A, giá trị: 240.000 đồng

+ 01 cây khế loại A, giá trị: 180.000 đồng

+ 01 cây sori loại A, giá trị: 160.000 đồng

+ 01 cây dừa bung loại A, giá trị: 600.000 đồng

+ 07 cây cau cảnh loại A, có giá: 80.000 đồng/cây; trị giá: 560.000 đồng

+ 01 cây sake nhỏ (dưới 1 năm), giá trị: 20.000 đồng

+ 01 cây xoài nhỏ (dưới 1 năm), giá trị: 30.000 đồng

+ 01 cây tắc nhỏ (dưới 1 năm), giá trị: 20.000 đồng

+ 01 cây lộc vùng lớn loại A, giá trị: 160.000 đồng

+ 01 cây xoài loại A, giá trị: 3.600.000 đồng

Giá trị cây cối hoa màu trên đất: **6.170.000 đồng [6]**

Tổng cộng: [4] + [5] + [6] = **598.205.850 đồng [7]**

Như vậy, ông Ngô Tùng L phải thanh toán cho bà Võ Thị P giá trị tài sản chênh lệch là ([3]-[7]):

(3.805.474.000 đồng – 598.205.850 đồng) : 2 = 1.603.634.075 đồng

[3]. Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, bà P yêu cầu chia tài sản chung là 01 tàu thủy nội địa. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, bà P rút yêu cầu này nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu tranh chấp đối với tài sản là 01 tàu du lịch mang tên Bình Tân 1, số đăng ký KH: 0279 theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa ngày 23/12/2005.

[4]. *Nợ chung*: Bà P trình bày vợ chồng có cùng nhau vay Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 400 triệu đồng, để đảm bảo cho khoản vay, ông bà đã thế chấp nhà đất tại số 10 Huỳnh Tịnh Của, phường Phước Long, Nha Trang; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số phát hành BĐ 331240, số vào sổ cấp GCN: CH 00517/22378 do Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp ngày 9/5/2011 cho ông Ngô Tùng L và bà Võ Thị P. Ông bà đã trả được một phần nợ gốc và nợ lãi. Tính đến ngày 08/6/2021, ông bà còn nợ lại Ngân hàng số tiền gốc và lãi tổng cộng là **434.176.000 đồng**.

Ngày 08/6/2021 bà đã trả hết số tiền này cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam. Ngân hàng đã giải chấp và tắt toán hợp đồng với bà. Do đây là số nợ chung của vợ chồng bà nên bà yêu cầu ông Ngô Tùng L phải chịu trách nhiệm hoàn trả lại cho bà ½ số tiền bà đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/03/2020, ông L trình bày đây là nợ riêng của bà P, ông không liên quan. Do bà P không có tiền trả nên ông đã trả thay cho bà P một thời gian, ông yêu cầu bà P phải thanh toán lại số tiền ông đã thanh toán giúp bà nhưng đến phiên hòa giải ông L không có mặt, không có đơn phản tố nên

không có cơ sở xem xét. Tại hợp đồng tín dụng số 01/2019/9851866/HĐTD ký kết ngày 21/05/2019 thể hiện bên vay là bà Võ Thị P và ông Ngô Tùng L và có chữ ký mang tên bà P và ông L. Đồng thời, Hợp đồng thế chấp cũng mang tên bà P, ông L được công chứng đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để xác định đây là nợ chung của bà P và ông L nên ông bà có trách nhiệm liên đới thanh toán khoản nợ trên.

Do bà P đã thanh toán hết số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng nên ông L phải có trách nhiệm hoàn trả lại $\frac{1}{2}$ số tiền cho bà P là:

$$434.176.000 \text{ đồng} : 2 = 217.088.000 \text{ đồng}$$

[5]. **Về chi phí định giá tài sản và thẩm định tại chỗ:** Do tài sản được chia đôi, nên nguyên đơn, bị đơn mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ chi phí thẩm định, định giá tài sản.

Tổng chi phí định giá tài sản và thẩm định tại chỗ là 13.800.000 đồng

Nguyên đơn, bị đơn mỗi người phải chịu chi phí định giá tài sản và thẩm định tại chỗ là: $13.800.000 \text{ đồng} \times \frac{1}{2} = 6.900.000 \text{ đồng}$. Các đương sự đã thanh toán đủ. Do bà P là người nộp tạm ứng chi phí định giá tài sản và thẩm định tại chỗ nên ông L phải hoàn lại cho bà P số tiền: 6.900.000 đồng tiền chi phí thẩm định và định giá tài sản

6]. Về án phí:

- Ông Ngô Tùng L, bà Võ Thị P mỗi người phải nộp án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với giá trị tài sản được chia $[(3.805.474.000 \text{ đồng} + 598.205.850 \text{ đồng}) : 2] = 2.201.839.925 \text{ đồng}]$ là:

$$72.000.000 \text{ đồng} + (2.201.839.925 \text{ đồng} - 2.000.000.000 \text{ đồng}) \times 2\% =$$

$$76.036.799 \text{ đồng}$$

Ông Ngô Tùng L phải chịu án phí đối với phần nợ chung là:

$$217.088.000 \times 5\% = 10.854.400 \text{ đồng}$$

- Hoàn lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 219, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự,
- Căn cứ Điều 27, 55, 58, khoản 3 Điều 59, 60, 62, 81, 82, 83 Luật HNGĐ 2014;
- Căn cứ Điều 463, 466 BLDS;
- Căn cứ Điều 100 Luật đất đai 2013;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị P:

+ Giao cho ông Ngô Tùng L sở hữu, quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích nhà đất thuộc thửa số 63, tờ bản đồ số 49, tọa lạc tại số 10 Huỳnh Tịnh Của, phường Phước

Long, thành phố Nha Trang; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành BĐ 331240, số vào sổ cấp GCN: CH 00517/22378 do Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp ngày 9/5/2011 có diện tích đất là 81 m², diện tích thực tế theo Sơ đồ thửa đất là 79,5m².

+ Giao cho bà Võ Thị P sở hữu, quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và toàn bộ cây cối hoa màu trên đất, thuộc thửa số 59, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại thôn Phước Thủy, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CA 192834, số vào sổ cấp GCN: CH 05033/22405 do Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp ngày 13/01/2016.

Ông Ngô Tùng L phải thanh toán cho bà Võ Thị P giá trị tài sản chênh lệch là: **1.603.634.075 đồng**.

Ông Ngô Tùng L, bà Võ Thị P có nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xin cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(Có Sơ đồ thửa đất kèm theo)

2/. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia tài sản là 01 tàu du lịch mang tên Bình Tân 1, số đăng ký KH: 0279 theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa ngày 23/12/2005; đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu độc lập về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

3/. Ông Ngô Tùng L phải hoàn trả cho bà Võ Thị P số tiền bà P đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam: **217.088.000 đồng**.

4/. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Ông Ngô Tùng L, bà Võ Thị P mỗi người phải chịu chi phí định giá tài sản và thẩm định tại chỗ là: **6.900.000 đồng**.

Ông Ngô Tùng L phải hoàn lại cho bà Võ Thị P số tiền **6.900.000 đồng** chi phí thẩm định, định giá tài sản.

Sau khi ông Ngô Tùng L hoàn thành các nghĩa vụ, bà Võ Thị P phải giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành BĐ 331240, số vào sổ cấp GCN: CH 00517/22378 do Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp ngày 9/5/2011 mà Ngân hàng TMCP đầu tư và Phát triển Việt Nam giao cho bà P khi tất toán Hợp đồng tín dụng cho ông Ngô Tùng L để ông L tiến hành các thủ tục đăng ký sang tên quyền sở hữu tài sản theo quy định.

5/. Về án phí:

Bà Võ Thị P phải nộp **76.036.799 đồng** tiền án phí tiền án phí chia tài sản chung theo quy định; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 33.000.000 đồng bà P đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0015920 ngày 02/01/2020. Bà P còn phải

nộp thêm **43.036.799** đồng (*Bốn mươi ba triệu không trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm chín mươi chín đồng*) tiền án phí sơ thẩm.

5.2. Ông Ngô Tùng L phải nộp **76.036.799** đồng tiền án phí chia tài sản chung; 10.854.400 đồng tiền án phí nợ chung; tổng cộng là: **86.891.199** đồng (*Tám mươi sáu triệu tám trăm chín mươi một nghìn một trăm chín mươi chín đồng*) tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

5.3. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí **9.580.000** đồng (*Chín triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*) cho Ngân hàng TMCP đầu tư và Phát triển Việt Nam, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0016469 ngày 11/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

*** Quy định:**

Trường hợp người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

*** Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Nha Trang
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Nha Trang;
- Đương sự;
- Lưu HS, AV

Nguyễn Thị Lệ